TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 558/2023/HNGĐST
Ngày 15 - 9 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Tuấn

Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G tham gia phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Kiều L, sinh năm 2000 (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp LS, xã BT, huyện GR, tỉnh KG.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trần G, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp RC, xã BT, huyện GR, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2022, nguyên đơn chị Lý kiều L trình bày: Chị L và anh Nguyễn Trần G tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G vào ngày 18/11/2020. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị và anh G không được hạnh phúc thường xuyên cự cải và cải nhau hàng ngày. Nguyên nhân do giữa

chị và anh G chưa thật sự hiểu nhau, nên khi về chung sống cả hai mới phát hiện không phù hợp tính ý, bất đồng quá nhiều việc kể cả những việc nhỏ trong sinh hoạt gia đình hàng ngày. Mặc dù chị và anh G đã cho nhau nhiều cơ hội để khắc phục sửa chữa khuyết điểm của nhau để hiểu nhau hơn nhằm nếu kéo cuộc sống hôn nhân. Nhưng suốt thời gian dài vẫn không có kết quả mà ngược lại giữa chị và anh G ngày càng xảy ra mâu thuẫn, cải nhau nhiều hơn trước dẫn đến sống ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Nay chị L xét thấy mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trần G.

Về con chung: Không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trần G đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh G không có văn bản phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt.

Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Trần G thông qua thủ tục niêm tục công khai được quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự đến để Tòa án làm việc và tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh G vẫn vắng mặt, không vì lý do bất khả kháng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt; bị đơn đã được niêm yết theo quy định nhưng vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lý Kiều L được ly hôn với anh Nguyễn Trần G.

Về con chung chị L xác định không có con chung không yêu cầu nề đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Nguyễn Trần G với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp RC, xã BT, huyện GR, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G. Bị đơn trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng theo thủ tục niêm yết công khai cho bị đơn theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng; nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lý Kiều L với anh Nguyễn Trần G là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G, theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân, dẫn đến ly hôn chị L cho rằng giữa chị và anh G thường xuyên cự cải do bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và tình cảm vợ chồng không còn nên đã ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Nay chị L xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị và anh G không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn. Đối với anh Nguyễn Trần G Tòa án đã tiến hành thông báo các thủ tục tố tụng và triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa nhưng anh G không có mặt và không có ý kiến phản hồi việc ly hôn của chị L. Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, nhưng chị L không còn tình cảm vợ chồng với anh G và cả hai đã sống ly thân. Đồng

thời, theo xác minh tại địa phương nơi đăng ký kết hôn xác định chị L, anh G hiện không còn sống chung. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L, anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của chị L được ly hôn với anh G là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Chị L xác định không có con chung không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Lý Kiều L phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Kiều L được ly hôn với anh Nguyễn Trần G.

2. Về con chung: Không có con chung không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Lý Kiều L phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0003404 ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lý Kiều L, anh Nguyễn Trần G vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên G;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**